TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:62/2025/HNGĐ-ST Ngày: 27 - 3 - 2025 V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Nguyễn Thành Quyến.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 736/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HN, ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Huỳnh Thị H,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Trương Ngọc H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Huỳnh Thị H *(Sau đây gọi chị H) trình bày:*

Giữa chị và bị đơn Trương Ngọc H (Sau đây gọi ông H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã nhau, đời sống chung không ai quan tâm đến ai, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đoàn tụ được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông H.

-Về con chung: Có ba người con chung nhưng có một người đã đủ tuổi trưởng thành, hai người con chưa đủ tuổi trưởng tên Trương Hoài Â (Nam), sinh ngày 12 tháng 01 năm 2008 và cháu Trương Ngọc H (Nữ), sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con, chưa yêu cầu cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Trương Ngọc H có lời trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn. Do chung sống không hạnh phúc nên ông H cũng đồng ý ly hôn. Về cong chung đồng ý để vợ nuôi con, ông H chưa cấp dưỡng.

Về nợ không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết ông H yêu cầu chia đôi tài sản chung và ông H cam kết trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2025 (Ngày hòa giải) nếu ông H không có đơn yêu cầu chia thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Tại phiên tòa ông Hải cũng chưa yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 02 năm 2025, các cháu Trương Hoài Â (và cháu Trương Ngọc H trình bày (Có sự chứng kiến của chị H): Khi cha mẹ các cháu ly hôn, các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và ông H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 7 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị và ông H trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân, xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để anh chị được đoàn tụ nhưng cả chị H và ông H đều xác định chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: Không xem xét về quyền nuôi con đối với một người con chung đã đủ tuổi trưởng thành. Riêng hai cháu Â và cháu H. Anh, chị không tranh chấp về quyền nuôi con, các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ, chị Hiền có yêu cầu được nuôi con, ông H cũng đồng ý. Nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao hai cháu Â và cháu H cho chị Hiền nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, ông H có yêu cầu khác.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H chưa có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Hải mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về nợ và tài sản chung: Ông H chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Huỳnh Thị H và Trương Ngọc H thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Trương Hoài Â (Nam), sinh ngày 12 tháng 01 năm 2008 và cháu Trương Ngọc H (Nữ), sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017 cho Huỳnh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, ông H có yêu cầu khác.

Trương Ngọc H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Trương Ngọc H mà không ai có quyền cản trở.

3. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Huỳnh Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007464, ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã Bình Thạnh Trung, h. Lấp Vò, t.Đồng Tháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.